

Số: 55/CVSGT/2017

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 08 năm 2017.

(V/v: Giải trình lợi nhuận sau thuế 6 tháng đầu năm 2017 giảm so với 6 tháng đầu năm 2016, chênh lệch số liệu kết quả kinh doanh trước và sau soát xét 6 tháng đầu năm 2017)

**Kính gửi: SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP HCM
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ DỊCH VỤ TIN HỌC TP HCM**

Căn cứ vào:

- Báo cáo tài chính riêng lẻ và hợp nhất 6 tháng đầu năm 2017 của Công ty Cổ phần Công Nghệ Viễn Thông Sài Gòn (SGT) đã được soát xét bởi công ty TNHH Kiểm toán và Dịch Vụ Tin học Thành phố Hồ Chí Minh (AISC) đã công bố ngày 29/08/2017
 - Báo cáo tài chính riêng lẻ và hợp nhất quý 2 năm 2017 đã công bố ngày 29/07/2017
- SGT xin giải trình các chênh lệch liên quan đến kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm 2017 như sau:

- 1. Giải trình số liệu kết quả kinh doanh tại báo cáo kết quả kinh doanh trước và sau soát xét chênh lệch từ 5% trở lên:**
- Tại báo cáo kết quả kinh doanh riêng lẻ:

Đơn vị tính: đồng

CHỈ TIÊU	6 tháng đầu năm 2017				Ghi chú
	Số liệu báo cáo sau soát xét	Số liệu báo cáo trước soát xét	Chênh lệch	Tăng/giảm %	
	(1)	(2)	(3)=(1)-(2)	(4)=(3)/(2)	
Chi phí tài chính	20.177.331.077	17.396.000.839	2.781.330.238	16.0%	(1)
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	<i>17.380.432.388</i>	<i>17.380.432.388</i>	-	0.0%	
Chi phí bán hàng	22.846.822.549	-	22.846.822.549	100.0%	(2)
Chi phí quản lý doanh nghiệp	36.419.003.575	42.817.826.124	(6.398.822.549)	-14.9%	(3)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	106.687.816.668	126.643.705.904	(19.955.889.236)	-15.8%	(4)
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	105.286.019.969	125.242.457.755	(19.956.437.786)	-15.9%	(5)
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-	(161.458.990)	161.458.990	-100.0%	(6)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	81.600.332.357	102.291.208.219	(20.690.875.862)	-20.2%	(7)

- (1) Tăng chi phí tài chính do thực hiện trích lập dự phòng đối với khoản đầu tư theo quy định.
- (2) Tăng chi phí bán hàng do phân loại lại chi phí cho đúng bản chất nghiệp vụ.
- (3) Giảm chi phí quản lý doanh nghiệp do phân loại lại chi phí cho đúng bản chất nghiệp vụ và trích lập dự phòng khoản phải thu theo đúng quy định.
- (6) Điều chỉnh giảm chi phí thuế TNDN hoãn lại theo quy định
- (4), (5) và (7) Giảm lợi nhuận kế toán trước và sau thuế thu nhập doanh nghiệp do ảnh hưởng của các nguyên nhân nêu trên

- Tại báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất:

Đơn vị tính: đồng

CHỈ TIÊU	6 tháng đầu năm 2017				Ghi chú
	Số liệu báo cáo sau soát xét	Số liệu báo cáo trước soát xét	Chênh lệch	Tăng/giảm %	
	(1)	(2)	(3)=(1)-(2)	(4)=(3)/(2)	
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	515.825.644.250	460.877.618.473	54.948.025.777	11.9%	(1)
Các khoản giảm trừ doanh thu	3.519.938.960	15.562.813.785	(12.042.874.825)	-77.4%	
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	512.305.705.290	445.314.804.688	66.990.900.602	15.0%	
Giá vốn hàng bán	332.816.767.887	265.838.275.135	66.978.492.752	25.2%	
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	179.488.937.403	179.476.529.553	12.407.850	0.0%	
Chi phí bán hàng	31.623.293.061	8.776.470.512	22.846.822.549	100.0%	(2)
Chi phí quản lý doanh nghiệp	40.689.955.409	47.088.777.958	(6.398.822.549)	-13.6%	(3)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	105.686.074.761	122.059.527.220	(16.373.452.459)	-13.4%	(4)
Thu nhập khác	2.671.174.571	4.018.421.702	(1.347.247.131)	-33.5%	
Chi phí khác	1.531.781.281	2.878.479.862	(1.346.698.581)	-46.8%	(5)
Lợi nhuận khác	1.139.393.290	1.139.941.840	(548.550)	0.0%	
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	106.825.468.051	123.199.469.060	(16.374.001.009)	-13.3%	(6)
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	147.793.370	(161.458.990)	309.252.360	-191.5%	(7)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	82.820.398.739	100.085.058.536	(17.264.659.797)	-17.2%	(8)
Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	82.820.398.739	100.085.058.536	(17.264.659.797)	-17.2%	(9)

- (1) Giảm doanh thu, giảm trừ doanh thu và doanh thu thuần từ việc bán hàng và cung cấp dịch vụ, giá vốn hàng bán do xác định lại số liệu của bút toán cản trừ giao dịch nội bộ trên báo cáo hợp nhất giữa SGT và công ty TNHH MTV Saigontel.
- (2) Tăng chi phí bán hàng do phân loại lại chi phí cho đúng bản chất nghiệp vụ.
- (3) Giảm chi phí quản lý doanh nghiệp do phân loại lại chi phí cho đúng bản chất nghiệp vụ và trích lập dự phòng khoản phải thu theo đúng quy định.
- (4) Giảm lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh do ảnh hưởng các nguyên nhân nêu trên.
- (5) Giảm chi phí khác do phân loại lại chi phí cho đúng bản chất nghiệp vụ
- (6) Giảm lợi nhuận kế toán trước và sau thuế thu nhập doanh nghiệp do ảnh hưởng của các nguyên nhân nêu trên.

30051
CÔ
T
KIỂM
DỊCH V
TH
HỒ
VIÊN 3

2. Giải trình lợi nhuận kế toán sau thuế tại báo cáo kết quả kinh doanh thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước:

- Tại báo cáo kết quả kinh doanh riêng lẻ:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Số liệu 6 tháng đầu năm 2017	Số liệu 6 tháng đầu năm 2016	Chênh lệch	Tăng/giảm %	Ghi chú
	(1)	(2)	(3)=(1)-(2)	(4)=(3)/(2)	
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	387.933.474.828	149.976.746.129	237.956.728.699	158.7%	
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	387.933.474.828	149.976.746.129	237.956.72.699	158.7%	
Giá vốn hàng bán	218.020.513.330	65.951.324.571	152.069.188.759	230.6%	
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	169.912.961.498	84.025.421.558	85.887.539.940	102.2%	
Doanh thu hoạt động tài chính	16.218.012.371	1.863.147.507	14.354.864.864	770.5%	
Chi phí tài chính	20.177.331.077	42.219.422.777	(22.042.091.699)	-52.2%	
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	<i>17.380.432.388</i>	<i>32.468.843.506</i>	<i>(15.088.411.118)</i>	<i>-46.5%</i>	
Chi phí bán hàng	22.846.822.549	8.193.155	22.838.629.394	100.0%	
Chi phí quản lý doanh nghiệp	36.419.003.575	23.781.408.460	12.637.595.115	53.1%	
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	106.687.816.668	19.879.544.674	86.808.271.994	436.7%	-
Thu nhập khác	104.266.213	449.348.572	(345.082.359)	-76.8%	
Lợi nhuận khác	(1.401.796.699)	(1.099.668.175)	(302.128.524)	27.5%	
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	105.286.019.969	18.779.876.499	86.506.143.470	460.6%	
Chi phí thuế TNDN hiện hành	23.685.687.612	12.228.817.029	11.456.870.583	93.7%	
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-	(161.458.990)	161.458.990	-100.0%	
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	81.600.332.357	6.712.518.460	74.887.813.897	1115.6%	

Trong 6 tháng đầu năm 2017, công ty tiếp tục đầu tư mở rộng kinh doanh cả về chiều rộng lẫn chiều sâu trên các lĩnh vực như: cung cấp dịch vụ hạ tầng viễn thông, mua bán thiết bị viễn thông và nhu cầu thuê đất, bán nhà xưởng tại khu công nghiệp Bắc Ninh cũng tăng mạnh... Việc mở rộng đầu tư này mang lại cho SGT một khoản doanh thu thuần tăng 158.7% so với cùng kỳ năm trước. Đồng thời việc tăng doanh thu chủ yếu từ việc cung ứng dịch vụ và hàng hóa nên việc tăng giá vốn hàng bán, chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp là điều tất yếu. Bên cạnh đó, trong kỳ công ty có thực hiện chuyển nhượng cổ phiếu Viễn Đông Land nên doanh thu hoạt động tài chính năm nay tăng 770.5% so với cùng kỳ năm trước. Công ty thực hiện tất toán các khoản vay đến hạn nên chi phí lãi vay phát sinh giảm hơn 46,5% so với cùng kỳ năm trước. Chính vì vậy, lợi nhuận gộp và lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh tăng tương ứng 102.2% và 436.7%.

367
CÔNG
CÓ P
NGHỆ
SÀI
- T. I
304
NG T
NH
TOÁ
U TI
NH
CHỈ
PH

Tuy nhiên, trích lập dự phòng đối với các khoản phải thu và dự phòng giảm giá đầu tư đã làm cho chi phí tài chính và chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 53.1%. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tại chi nhánh Bắc Ninh phát sinh tăng 93.7% từ hoạt động cho thuê nhà xưởng và bán đất. Chính vì những lý do nêu trên dẫn đến lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm nay biến động tăng 1115.6% so với cùng kỳ năm trước.

- **Tại báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất**

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Số liệu 6 tháng đầu năm 2017	Số liệu 6 tháng đầu năm 2016	Chênh lệch	Tăng/giảm %	Ghi chú
	(1)	(2)	(3)=(1)-(2)	(4)=(3)/(2)	
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	515.825.644.250	234.624.435.233	281.201.209.017	119.9%	
Các khoản giảm trừ doanh thu	3.519.938.960	2.397.098.969	1.122.839.991	46.8%	
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	512.305.705.290	232.227.336.264	280.078.369.026	120.6%	
Giá vốn hàng bán	332.816.767.887	141.683.817.793	191.132.950.094	134.9%	
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	179.488.937.403	90.543.518.471	88.945.418.932	98.2%	
Doanh thu hoạt động tài chính	16.827.449.054	2.246.346.846	14.581.102.208	649.1%	
Chi phí tài chính	18.317.063.226	44.026.922.468	(25.709.859.242)	-58.4%	
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	<i>18.311.456.385</i>	<i>34.247.684.341</i>	<i>(15.936.227.956)</i>	<i>-46.5%</i>	
Chi phí bán hàng	31.623.293.061	3.217.331.859	28.405.961.202	100.0%	
Chi phí quản lý doanh nghiệp	40.689.955.409	28.565.398.407	12.124.557.002	42.4%	
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	105.686.074.761	16.980.212.583	88.705.862.177	522.4%	-
Thu nhập khác	2.671.174.571	449.349.728	2.221.824.843	494.5%	
Chi phí khác	1.531.781.281	1.550.827.598	(19.046.317)	-1.2%	
Lợi nhuận khác	1.139.393.290	(1.101.477.870)	2.240.871.160	-203.4%	
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	106.825.468.051	15.878.734.713	90.946.733.337	572.8%	
Chi phí thuế TNDN hiện hành	23.857.275.942	12.275.186.470	11.582.089.472	94.4%	
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	147.793.370	(161.458.990)	309.252.360	-191.5%	
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	82.820.398.739	3.765.007.233	79.055.391.506	2099.7%	
Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	82.820.398.739	3.765.007.233	79.055.391.506	2099.7%	

Trong 6 tháng đầu năm 2017, SGT và các công ty con tiếp tục đầu tư mở rộng kinh doanh trên các lĩnh vực như: cung cấp dịch vụ hạ tầng viễn thông và mua bán thiết bị viễn thông, công nghệ thông tin.... Các công ty con của SGT sau 3 năm thành lập đã đi vào hoạt động ổn định. Chính điều này đã mang lại cho SGT một khoản doanh thu thuần tăng

120.6% so với cùng kỳ năm trước đã làm cho lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh tăng 98.2%. Doanh thu hoạt động tài chính năm nay tăng 649.1% từ do công ty phát sinh việc thực hiện chuyển nhượng cổ phiếu Viễn Đông Land.

Tuy nhiên, công ty thực hiện trích lập dự phòng đối với các khoản phải thu và dự phòng giảm giá đầu tư đã làm cho chi phí tài chính và chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 42.4%. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tại chi nhánh Bắc Ninh phát sinh tăng 94.4% từ hoạt động cho thuê nhà xưởng và bán đất. Chính vì những lý do nêu trên dẫn đến lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm nay biến động tăng 2,099.7 % so với cùng kỳ năm trước.

Trân trọng .

CÔNG TY CP CÔNG NGHỆ VIỄN THÔNG SÀI GÒN
TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN CẨM PHƯƠNG

Phần xác nhận của Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học TP. HCM

Chúng tôi xác nhận các giải trình của Công ty Cổ phần Công nghệ Viễn thông Sài Gòn là phù hợp.



Tổng Giám đốc

PHẠM VĂN VINH

